

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.638 đoạn Km92+400 - Km95+300, Km103+830 - Km107+240, Km108+640 - Km110+660, Km111+300 - Km111+350**

**Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát và Tây Sơn.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.638 đoạn Km92+400-Km95+300, Km103+830-Km107+240, Km108+640-Km110+660, Km111+300-Km111+350;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 615/TTr-STC ngày 05/12/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.638 đoạn Km92+400-Km95+300, Km103+830-Km107+240, Km108+640-Km110+660, Km111+300-Km111+350.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát và huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

- Loại, cấp công trình: Công trình sửa chữa (công trình giao thông – đường bộ). Cấp IV

- Quy mô đầu tư: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.638 đoạn Km92+400–Km95+300, Km103+830–Km107+240, Km108+640–Km110+660, Km111+300–Km111+350.

- Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ, vốn đầu tư công và nguồn vốn hợp pháp khác.

## **Điều 2. Kết quả đầu tư**

### **1. Chi phí đầu tư**

Đơn vị tính: đồng

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng mức đầu tư được duyệt điều chỉnh, bổ sung (theo Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND tỉnh)</b>	<b>Dự toán được duyệt điều chỉnh bổ sung lần cuối (theo Quyết định số 76a/QĐ-SGTVT ngày 18/2/2022 của Sở GTVT)</b>	<b>Giá trị quyết toán</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>18.758.051.000</b>	<b>17.492.502.000</b>	<b>15.961.506.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>14.846.742.000</b>	<b>15.302.076.000</b>	<b>14.544.419.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>375.218.000</b>	<b>370.250.000</b>	<b>370.249.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>979.795.000</b>	<b>932.481.000</b>	<b>893.404.000</b>
1	Chi phí khảo sát địa hình bước lập dự án		-	160.967.000
2	Chi phí tư vấn lập dự án		-	102.293.000
3	Chi phí tư vấn lập thiết kế BVTC – Dự toán		-	194.732.000
4	Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng		-	435.412.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>170.318.000</b>	<b>153.280.000</b>	<b>153.434.000</b>
1	Chi phí đảm bảo giao thông			37.850.000
2	Phí thăm định dự án ; thăm định thiết kế BVTC-Dự toán			16.219.000
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT			26.541.000

4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT			13.270.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành			59.554.000
<b>V</b>	<b>Chi phí bồi thường, GPMB</b>	<b>100.000.000</b>		
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>2.285.978.000</b>	<b>734.415.000</b>	

## 2. Nguồn vốn

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt điều chỉnh bổ sung lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>17.492.502</b>	<b>15.961.506</b>	<b>15.875.411</b>	<b>86.095</b>	
Nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ, vốn đầu tư công và nguồn vốn hợp pháp khác		<b>17.492.502</b>	<b>15.961.506</b>	<b>15.875.411</b>	<b>86.095</b>	
<b>I</b>	<b>Số vốn đã giải ngân</b>			<b>15.875.411</b>		
1	Năm 2021- Vốn sự nghiệp kinh tế			8.600.000		
2	Năm 2022			7.275.411		
	- Vốn sự nghiệp kinh tế			6.417.411		
	- Vốn năm 2021 kéo dài			858.000		
<b>II</b>	<b>Số vốn còn được thanh toán tiếp</b>				<b>86.095</b>	

<b>III</b>	<b>Số vốn phải thu hồi nộp NSNN</b>					
------------	-------------------------------------	--	--	--	--	--

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>15.961.506.000</b>	<b>15.961.506.000</b>		
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	15.961.506.000	15.961.506.000		
2- Tài sản ngắn hạn				

#### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

#### 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

#### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>15.961.506.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đã được thanh toán</b>	<b>15.875.411.000</b>	
a	Năm 2021- Vốn sự nghiệp kinh tế	8.600.000.000	
b	Năm 2022	7.275.411.000	
	- Vốn sự nghiệp kinh tế	6.417.411.000	
	- Vốn năm 2021 kéo dài	858.000.000	
<b>2</b>	<b>Vốn chưa được thanh toán</b>	<b>86.095.000</b>	
<b>3</b>	<b>Vốn phải thu hồi nộp NSNN</b>		

- Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

Tổng nợ phải trả: 86.095.000 đồng; trong đó:

.Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT do Ban Quản lý bảo trì đường bộ thực hiện: 26.541.000 đồng;

.Phải trả chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:  
59.554.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Ghi chú
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.961.506.000</b>	
Sở Giao thông vận tải	15.961.506.000	

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Phù Cát, Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**